

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/HS-ST

Ngày: 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hoàng Văn Tiến**

2. Ông: **Hằng A Nền**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS, ngày 13/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/12/1970 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: T1, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh, em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Ch, sinh năm: 1974 và 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 27/3/2025 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Tổ công tác kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên. Người đại diện: Ông **Vì Văn H** – Phó trưởng phòng PC08, Tổ trưởng (*Vắng mặt có lý do*).

2. Họ và tên: **Sùng A P**, sinh năm 1986; chức vụ: Cán bộ, nơi công tác: Tổ công tác kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*).

** Người làm chứng:*

1. Anh **Bùi Đức D**, sinh năm 1984; chức vụ: Cán bộ.

2. Anh **Giàng A Ch**, sinh năm 1996; chức vụ: Cán bộ.

Cùng công tác tại: Tổ công tác thực hiện kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/3/2025 Nguyễn Văn Đ sau khi đã uống rượu, biết rõ là trong máu và hơi thở có nồng độ cồn nhưng Nguyễn Văn Đ vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, Biển kiểm soát 27B1 – 397.64 từ nhà vào lán trại của gia đình thuộc bản Tin Tộc, xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc bản Cang, xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng thì Nguyễn Văn Đ gặp tổ công tác thực hiện Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát lưu động trên tuyến đường gồm có đồng chí Sùng A Phòng và đồng chí Giàng A Chua mặc cảnh phục cảnh sát giao thông, đồng chí Bùi Đức Dương, đồng chí Vũ Ngọc Linh và đồng chí Hồ A Tùng đều mặc cảnh phục công an nhân dân. Khi thấy Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô có biểu hiện say rượu, không làm chủ được phương tiện đi đến thì đồng chí Giàng A Chua ra hiệu lệnh yêu cầu Nguyễn Văn Đ dừng xe để tiến hành kiểm tra. Sau khi dừng xe tổ công tác yêu cầu Nguyễn Văn Đ thổi kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở, yêu cầu Nguyễn Văn Đ xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô và giấy tờ liên quan nhưng Nguyễn Văn Đ từ chối không thổi đo nồng độ cồn, không xuất trình giấy tờ và có hành vi chống đối, cản trở hoạt động thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ phương tiện để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính nhưng Nguyễn Văn Đ từ chối không ký biên bản. Khi tổ công tác tiến hành giữ phương tiện thì Nguyễn Văn Đ chống đối, giằng lấy lại phương tiện và có lời nói, hành động cản trở tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, đỉnh điểm là khi đồng chí Bùi Đức Dương đang cưỡng chế giữ phương tiện, còn đồng chí Sùng A Phòng đang hỗ trợ phía đối diện thì Nguyễn Văn Đ tay phải cầm mũ bảo hiểm loại nửa đầu của Nguyễn Văn Đ mang theo đập 01 phát về phía đồng chí Phòng, bị đánh đồng chí Phòng đưa tay phải ra đỡ thì bị mũ bảo hiểm đập trúng vào cổ tay gây trượt da diện (02x03)cm. Tổ công tác đã phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành không chế đưa Nguyễn Văn Đ về Công an xã Ảng Nưa tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 01 mũ bảo hiểm mà Nguyễn Văn Đ đã sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 05/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 10 phút ngày 27/3/2025 vật chứng là 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu có viền màu đen, màu trắng đỏ, có in dòng chữ HDBank cam kết lợi ích cao nhất, đã cũ, qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, Biển kiểm soát 27B1 - 397.64 đã được tổ công tác thực hiện Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên chuyển sang Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Tại biên bản kiểm tra xem xét dấu vết trên thân thể của anh Sùng A Phòng ngày 27/3/2025, anh Sùng A Phòng cổ tay gây trượt da diện (02x03)cm, không chảy máu.

Tại biên bản kiểm tra xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo Nguyễn Văn Đ ngày 27/3/2025, bị cáo có 01 vết xước ở mu bàn tay phải trượt da diện (01x0,2)cm không chảy máu; 01 vết xước ở vùng trán trên lông mày phải diện (0,5x0,2)cm không chảy máu.

Ngày 24/4/2025 anh Sùng A Phòng có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Chống người thi hành công vụ". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử:

- Thu tiêu huỷ 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu có viền màu đen, màu trắng đỏ, có in dòng chữ HDBank cam kết lợi ích cao nhất, đã cũ, qua sử dụng.

* **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Sùng A Phòng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, anh Sùng A Phòng đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Anh Vi Văn H – Phó trưởng phòng PC08, Tổ trưởng được phân công trực ngày xảy ra sự việc không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường gì về dân sự và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi chống người thi hành công vụ như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Quyết định truy tố cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị Chủ tọa phiên toà xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai và công nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/3/2025 tại bản Càng, xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, để cản trở tổ công tác thực hiện Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn và cản trở việc tổ công tác tạm giữ phương tiện phục vụ cho việc xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn Đ đã có hành vi chống đối, dùng 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu đánh 01 phát vào đồng chí Sùng A Phòng mặc trang phục, đeo quân hàm theo điều lệnh

Công an nhân dân, là cán bộ của tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ, gây vết thương trượt da cổ tay phải diện (02x03)cm

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSMA ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, cản trở người đang thi hành công vụ, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự an toàn giao thông tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi này đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại Điều 330 BLHS. Tại khoản 1 Điều 330 của BLHS quy định: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Do vậy Tòa án có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về trật tự quản lý hành chính nói riêng trên địa bàn.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo từ nhỏ sống cùng với gia đình, đã học hết lớp 5/10. Bản thân bị cáo là một người chồng, người cha, có nhận thức pháp luật, lẽ ra bị cáo phải là người chấp hành đúng pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng đạo đức, thiếu ý thức chấp hành pháp luật; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. . Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có mẹ là bà Phạm Thị T đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 của BLHS.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội ít nghiêm trọng; thời gian tạm, giữ tạm giam bị cáo từ ngày 27/3/2025 đến ngày 25/6/2025 cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục để bị cáo nhận thức được lỗi lầm. Hành vi xảy ra trong lúc bị cáo say rượu, có phần bộc phát, không có sự chuẩn bị từ trước hay đồng phạm, công cụ nguy hiểm chỉ gây thương tích nhẹ (trầy xước da tay phải diện 2x3cm), không gây hậu quả nghiêm

trọng về sức khỏe hay tổn hại đến tài sản. Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng tại điều 52 BLHS; Có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn đạt được mục đích giáo dục, cải tạo. Việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, cũng như không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo còn có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, phù hợp chính sách xử lý tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 01 ngày, quy đổi thành 09 tháng 03 ngày.

Theo khoản 3 Điều 36 BLHS người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Anh Sùng A Phòng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và không có đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu có viền màu đen, màu trắng đỏ, có in dòng chữ HDBank cam kết lợi ích cao nhất, đã cũ, qua sử dụng không còn giá trị cần thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, Biển kiểm soát 27B1 – 397.64, giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe đã chuyển sang đội giao thông xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ (trừ đi 03 tháng 01 ngày, quy đổi thành 09 tháng 03 ngày) bị cáo còn phải chấp hành là 08 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên; chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng trong thời gian giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của luật THAHS. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS huỷ bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo.
- Căn cứ Điều 328 BLTTHS trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Điều 106 BLTTHS:

- Thu tiêu 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu có viền màu đen, màu trắng đỏ, có in dòng chữ HDBank cam kết lợi ích cao nhất, đã cũ, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 29/5/2025).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an tỉnh Điện Biên; Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên; Trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- CQĐT Công an h.Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện

Mường Ảng;

- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan;

- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Thị

Vân